

Số: 1911 /TTKSBT-DVTTYT
Về cung cấp báo giá hóa chất

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố đang có nhu cầu mua hóa chất kính mời Quý Công ty quan tâm vui lòng chào giá theo nội dung:

STT	Nội dung: Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (+VAT)	Thành tiền
1	(1,8-D2-4SPN3,6-DATS) SPADNS	- Thuốc thử loại dùng cho phân tích. - Thay đổi màu với zirconium. - Bước sóng hấp thu (đệm pH 7.0): 505-510 nm. - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 25g	1		
2	Barium chloride dihydrate	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS. - Độ tinh khiết $\geq 99.0\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500g	1		
3	Bộ chuẩn độ đục	- Phù hợp với máy đo độ đục Lovibond TB300 IR. Bao gồm 4 lọ chuẩn với các nồng độ: < 0.1 NTU, 20 NTU, 200 NTU, 800 NTU Hạn sử dụng: ≥ 1 năm	Bộ	1		
4	Buffer solution pH 10,00 (20°C) (màu vàng)	- Truy nguyên theo chuẩn NIST, đạt chuẩn DIN 19266, IUPAC, Ph Eur, USP. - Độ không đảm bảo đo ± 0.03 - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1		
5	Copper(II) sulfate pentanhydrate	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS, Reag. Ph Eur. - Độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250g	1		
6	Diethyl ete	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ACS, ISO, Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99.7\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 1000mL	1		
7	Di-sodium hydrogen phosphat	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS, Reag. Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99.0\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500g	1		
8	Fluoride standard solution, 1000mg/L F-	- Truy nguyên theo chuẩn NIST NaF trong H ₂ O 1000 mg/L F - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1		



STT	Nội dung: Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (+VAT)	Thành tiền
9	Formaldehyde test	- Phương pháp so màu dùng que và thuốc thử, thang đo 10-20-40-60-80-100 mg/L HCHO. - Bộ bao gồm 100 que test và 2 lọ thuốc thử. - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Hộp/ 100 test	1		
10	Iron(III) sulfate hydrate	- Độ tinh khiết $\geq 97\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 100g	1		
11	Platinum cobalt color reference solution	- Tuân thủ theo chuẩn DIN EN ISO 7887 và ASTM D1209 - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250mL	1		
12	Potassium chloride	- Dùng cho phân tích. - Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250g	1		
13	Potassium dichromate	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ACS, ISO, Reag, Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99.9\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500g	1		
14	Potassium dihydrogen phosphate	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ISO. - Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250g	1		
15	Potassium sodium tartrate tetrahydrate	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ACS, ISO, Reag, Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99.0\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500g	1		
16	Silver nitrate	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ACS, ISO, Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 25g	1		
17	Sodium nitrite	- Loại dùng cho phân tích, đạt chuẩn ACS. - Độ tinh khiết $\geq 97\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 100g	1		
18	Zinc sulfate heptahydrate	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ACS, ISO, Reag, Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99.0\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500g	1		
19	Zirconium (IV) oxide chloride octahydrate	- Loại dùng cho phân tích. - Độ tinh khiết $\geq 97.0\%$ - Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 100g	1		

(Công ty có thể tham gia chào giá 1 nội dung hoặc tất cả các nội dung trong danh mục trên)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố đề nghị bảng báo giá ghi đầy đủ các nội dung như sau:

- (1) **Tên hàng hoá:** đảm bảo giống nội dung xuất hóa đơn của công ty.
- (2) **Xuất xứ:** hãng sản xuất/nước sản xuất – code (nếu có)
- (3) **Quy cách đóng gói:** (nếu có)
- (4) **Đơn giá hàng hóa:** bằng tiền đồng Việt Nam **đã bao gồm VAT**, giá đã trừ chiết khấu và đã bao gồm các chi phí khác (nếu có).

- (5) **Thành tiền:** Số lượng * Đơn giá (+VAT)
- (6) **Thời gian giao hàng:** ưu tiên báo giá hàng hóa **có sẵn** nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và hạn sử dụng của sản phẩm hoặc ghi rõ thời gian đặt hàng.
- Hiệu lực của bảng báo giá.
- Hình thức thanh toán.


Quý công ty vui lòng ghi đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu và gửi:

❖ Thư báo giá về địa chỉ: Khoa Dược - VTYT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, địa chỉ số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP.HCM (liên hệ: Khoa Dược – VTYT. Số ĐT: (028). 39242717, 39234629. Line: 171).

❖ Báo giá file mềm gửi email: khoa.duocvtyt.hcdc@gmail.com

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Thư báo giá theo yêu cầu báo giá số: 1911/TTKSBT-DVTYT ngày 18.1.5/2023”.

Hạn chót nhận báo giá: 11 giờ 00 phút ngày 28.1.5/2023.

Trân trọng 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTYT (TTTP, 6b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thùy Dương

